

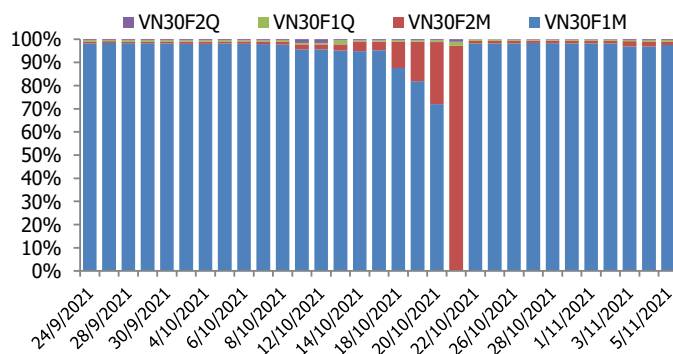
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2111	18/11/2021	11	1535.10	32,649
VN30F2112	16/12/2021	39	1533.90	512
VN30F2203	17/3/2022	130	1529.30	194
VN30F2206	16/6/2022	221	1530.70	120

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng giảm co, tích lũy kéo dài sang phiên thứ 7 liên tiếp, đóng cửa cả 4 HĐTL đều tăng điểm với mức dao động từ 1,2 đến 9,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 3,55 điểm. Basis của 2 HĐTL kỳ hạn ngắn duy trì ở mức co hẹp nên vẫn chưa thể hiện kỳ vọng gì rõ ràng về thị trường cơ sở lúc này. Cụ thể, basis của VN30F2111 tăng lên +3,34 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng tăng lên +2,71 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 29% so với phiên liền trước, đạt 97.181 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp với 543 hợp đồng.
- Nhóm cổ phiếu bluechip hồi phục đã dẫn dắt đà tăng của thị trường giúp VN-Index vượt xa mốc 1450 điểm. Đáng chú ý là dòng tiền liên tục xoay vòng, từ nhóm cổ phiếu bất động sản sang nhóm ngân hàng, chứng khoán, dầu khí,... và rất có thể là tiếp tục đến nhóm cảng biển, vật liệu xây dựng, bất động sản khu công nghiệp... Điều đó cho thấy dòng tiền chốt lời không rời bỏ thị trường mà liên tục tìm các cơ hội mới, đặc biệt ở nhóm cổ phiếu đầu cơ. Điểm trừ ngày hôm nay là thanh khoản chỉ đạt mức trung bình so với các phiên trong tuần, và ở mức thấp nhất trong 8 phiên liên tiếp.
- Thị trường phái sinh hình thành vùng dao động với cận trên 1535-1537 điểm và khu vực cận dưới quanh 1520-1523 điểm. Hợp đồng VN30F1M giữ vững vùng hỗ trợ ngắn hạn 14520 - 1523 điểm, tạo được mức đáy sau cao hơn đáy trước và trở thành hỗ trợ kỹ thuật hướng tới các vùng kháng cự tiếp theo. Mẫu hình giá lúc này vẫn là các dao động trong biên độ rộng, chưa tạo ra xu hướng rõ ràng và cũng chưa hình thành xu hướng ngắn hạn. Chiến lược là giải ngân cho vị thế mua trong những nhịp rung lắc, tăng tỷ trọng nếu chỉ số vượt qua 1538 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

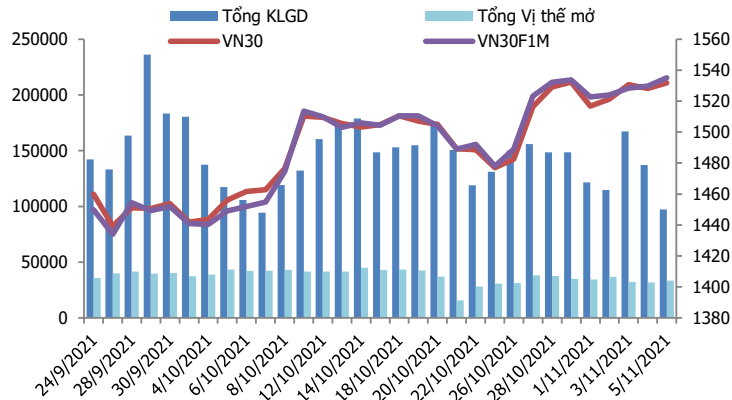
Nhịp rung lắc để test cận trên, cận dưới của vùng dao động sớm muộn sẽ đến hồi kết. Xu hướng ngắn hạn sẽ sớm được quyết định trong 1,2 phiên đầu tuần. Do đó, chiến lược phù hợp là mở Long trong những nhịp rung lắc, tăng tỷ trọng nếu chỉ số vượt qua 1538 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1541; 1555; 1561 và 1569 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và canh Long thêm nếu tiếp tục vượt vùng 1538 điểm, stoploss nếu thủng 1520 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

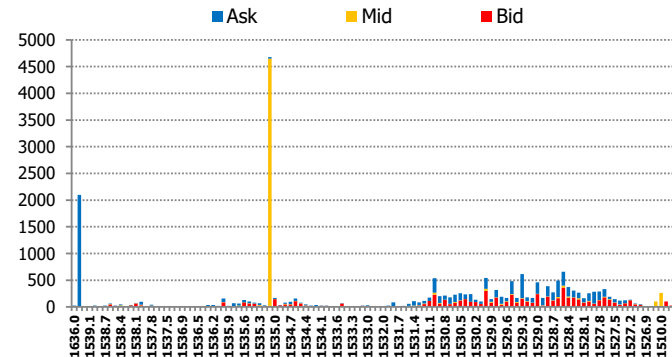
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2111	1535.1	0.35	97,033	-29.1	32,649	6.2
VN30F2112	1533.9	0.42	94	-58.8	512	-26.0
VN30F2203	1529.3	0.08	13	44.4	194	1.6
VN30F2206	1530.7	0.62	41	115.8	120	16.5
<b>Tổng</b>			97,181	-29.1	33,475	5.5

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Xu hướng giảm co, tích lũy kéo dài sang phiên thứ 7 liên tiếp, đóng cửa cả 4 HĐTL đều tăng điểm với mức dao động từ 1,2 đến 9,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 3,55 điểm. Basis của 2 HĐTL kỳ hạn ngắn duy trì ở mức co hẹp nên vẫn chưa thể hiện kỳ vọng gì rõ ràng về thị trường cơ sở lúc này.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 97.181 hợp đồng, tương ứng giảm 29%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 97.033 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.532,46 điểm (thấp hơn 2,64 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.533,98 điểm (+0,08 điểm), VN30F2203 là 1.538,93 điểm (+9,63 điểm) và VN30F2203 là 1.543,90 điểm (+13,20 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

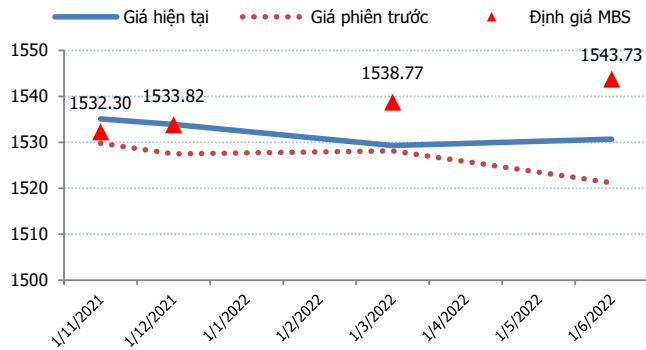
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1527-1530</b>	<b>1520-1524</b>	<b>1500-1504</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1538-1541</b>	<b>1547-1552</b>	<b>1560-1569</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.2	-2.30	1.1	-1.74
VN30F1Q - VN30F1M	-5.8	-1.70	-4.1	-3.54
VN30F1Q - VN30F2M	-4.6	0.60	-5.2	-1.8
VN30F2Q - VN30F1M	-4.4	-8.60	4.2	-6.88
VN30F2Q - VN30F2M	-3.2	-6.30	3.1	-5.14
VN30F2Q - VN30F1Q	1.4	-6.90	8.3	-3.34

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



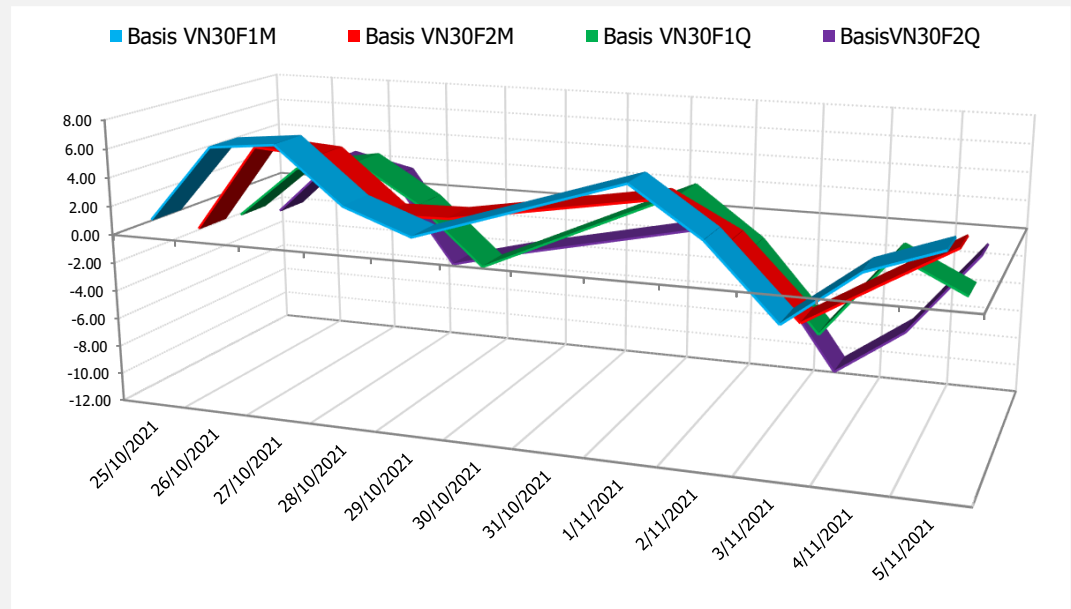
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

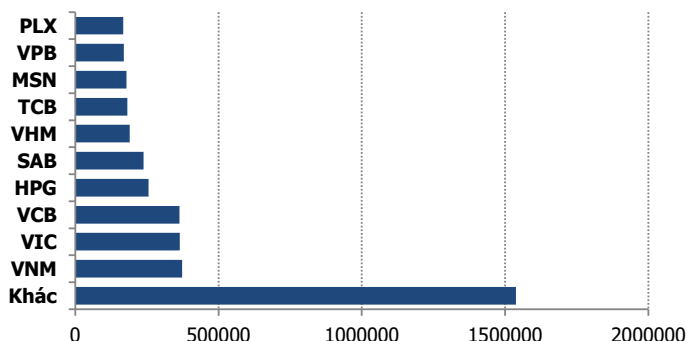
- Xu hướng giằng co, tích lũy kéo dài sang phiên thứ 7 liên tiếp, đóng cửa cả 4 HĐTL đều tăng điểm với mức dao động từ 1,2 đến 9,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 3,55 điểm. Basis của 2 HĐTL kỳ hạn ngắn duy trì ở mức co hẹp nên vẫn chưa thể hiện kỳ vọng gì rõ ràng về thị trường cơ sở lúc này. Cụ thể, basis của VN30F2111 tăng lên +3,34 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng tăng lên +2,71 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -5,8 điểm đến -1,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) tăng lên -1,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

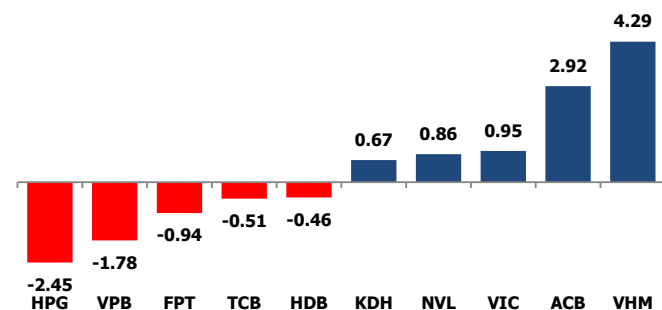


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1456.51	1531.76
Thay đổi	8.17	3.55
%Chg	0.56	0.23
YTD	31.95	43.05
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,665.25	4,010.58
P/E	17.03	14.78
P/B	2.72	2.98

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố kéo các chỉ số chính đi lên. Số mã tăng điểm (17) áp đảo hoàn toàn số mã giảm điểm (11) và 2 mã đứng tham chiếu. ACB và TCB trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là 4,6 điểm và 3,11 điểm; ngoài ra STB, HDB hay SSI là những bluechips tăng và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 3,55 điểm (+0,23%) lên 1.531,76 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 161,18 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.024 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại mua ròng nhẹ với 222,92 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như HPG (+122 tỷ đồng), GAS (+40 tỷ đồng), CTG (+37 tỷ đồng), DXG (+35 tỷ đồng), VCI (+30 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,456.51	0.56	17.03	31.95
<b>Dow Jones</b>	36,327.95	0.56	20.38	18.69
<b>S&amp;P500</b>	4,697.53	0.37	25.89	25.07
<b>Nikkei 225</b>	29,611.57	(0.61)	16.31	7.90
<b>Shanghai</b>	3,491.57	(1.00)	14.84	0.53
<b>DAX</b>	16,054.36	0.15	18.03	17.02
<b>Vàng</b>	1,816.24	(0.12)		(4.33)
<b>Dầu WTI</b>	81.59	0.39		68.16

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Sáu - 05/11/2021</b>			
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp tháng 10	4.80%	4.70%	4.60%
<b>Thứ Hai - 08/11/2021</b>			
<b>Thứ Ba - 09/11/2021</b>			
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 11)	22.3	20.0	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.5%	0.6%	
<b>Thứ Tư - 10/11/2021</b>			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.2%	0.4%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	281K		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	3.291M		
<b>Thứ Năm - 11/11/2021</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 10)	-138.0K	50.0K	
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 10)	3.1%	3.1%	
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 3)	23.6%	6.8%	
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	5.5%	1.5%	
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.5%	0.1%	
Châu Âu - Dự báo của NHTW			
<b>Thứ Sáu - 12/11/2021</b>			
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 9)	10.439M	10.925M	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Báo cáo việc làm tích cực, Phố Wall lại lập đỉnh. Cụ thể, Dow Jones tăng 203,72 điểm (+0,56%) lên 36.327,95 điểm, vượt đỉnh lịch sử 36.157,58 điểm thiết lập ngày 3/11. S&P 500 tăng 17,47 điểm (+0,37%) lên 4.697,53 điểm, vượt đỉnh lịch sử 4.680,06 điểm thiết lập hôm 4/11. Nasdaq tăng 31,28 điểm (+0,2%) lên 15.971,59 điểm, vượt đỉnh lịch sử 15.940,31 điểm thiết lập hôm 4/11. Đây là phiên lập đỉnh thứ 7 liên tiếp của S&P 500 và Nasdaq.
- Giá dầu tăng do lo ngại nguồn cung mới. Chốt phiên giao dịch ngày 5/11, dầu thô Brent tăng 2,2 USD lên 82,74 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI tăng 2,46 USD lên 81,27 USD/thùng. Tuy nhiên, tính chung cả tuần giá dầu Brent giảm khoảng 2% và có tuần giảm thứ 2 liên tiếp, dầu WTI giảm 2,7%.
- Các ngân hàng trung ương lớn giữ thái độ ôn hòa đối với lãi suất trong tuần này. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 1,2% lên 1.813,36 USD/ounce, sau khi giảm 0,3% bởi số liệu cho thấy việc làm của Mỹ trong tháng 10/2021 tăng nhanh hơn so với dự kiến và vàng kỳ hạn tháng 12/2021 trên sàn New York tăng 1,3% lên 1.816,8 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 ACB, TCB và STB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, ACB đóng góp 4,6 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật ACB



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.69	56,600	-1.55	1.75%	1373.668	-2.45	10.17	3.46
TCB	Banks	8.58	53,000	-0.39	1.36%	657.819	-0.51	10.39	2.07
VPB	Banks	7.78	37,950	-1.42	2.90%	300.652	-1.78	13.56	2.80
VIC	Real Estate Management & Development	7.33	95,000	0.84	2.44%	216.841	0.95	54.23	4.00
VHM	Real Estate Management & Development	6.21	82,000	0.11	0.78%	339.816	4.29	19.84	5.99
ACB	Banks	5.46	33,500	3.61	3.94%	441.392	2.92	9.17	2.10
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.34	97,600	-1.12	1.14%	231.612	-0.94	21.81	5.18
VNM	Food Products	5.29	89,200	5.56	5.30%	1313.303	0.09	10.32	4.24
MSN	Food Products	4.95	147,800	-0.53	3.05%	231.878	-0.37	74.30	8.28
MWG	Specialty Retail	4.34	132,000	-0.45	0.76%	176.63	-0.31	20.44	5.13
MBB	Banks	4.22	28,650	0.00	1.42%	303.803	0.00	9.69	1.92
NVL	Real Estate Management & Development	3.84	105,000	1.39	2.85%	742.492	0.86	30.40	4.78
STB	Banks	3.51	27,650	-0.37	1.91%	264.957	-0.19	13.84	1.58
VCB	Banks	2.82	97,500	0.10	1.55%	123.573	0.05	17.71	3.47
HDB	Banks	2.64	26,700	-1.12	1.52%	101.792	-0.46	473.79	4.21
VJC	Airlines	2.50	130,000	-1.17	1.19%	74.701	-0.45	8.44	1.46
TPB	Banks	2.17	43,500	1.01	2.28%	215.213	0.35	10.12	2.12
SSI	Capital Markets	1.94	42,900	-0.74	1.99%	475.461	-0.21	21.76	3.54
CTG	Banks	1.67	32,700	0.65	1.63%	325.145	0.16	26.11	2.33
VRE	Real Estate Management & Development	1.64	31,200	0.64	1.60%	410.045	0.16	9.22	1.63
KDH	Real Estate Management & Development	1.43	48,200	3.03	3.55%	242.966	0.67	25.94	3.68
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.39	108,000	2.36	3.96%	173.337	0.48	24.68	4.25
PDR	Capital Markets	1.31	94,900	0.73	1.58%	410.93	0.15	29.61	7.56
SAB	Food Products	0.86	172,000	-0.40	4.94%	144.026	-0.32	29.07	4.85
GAS	Gas Utilities	0.83	122,400	-2.49	2.55%	36.149	-0.05	27.28	4.85
BID	Banks	0.50	43,600	-1.28	1.85%	124.518	0.29	16.82	2.76
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.49	53,900	4.14	4.51%	151.301	-0.13	16.84	2.05
GVR	Real Estate Management & Development	0.46	40,100	-0.62	3.41%	189.777	-0.04	33.72	3.29
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.43	13,000	-0.78	3.20%	196.781	-0.05	11.73	1.00
BVH	Beverages	0.34	64,000	-1.37	2.17%	111.535	-0.07	25.65	2.29

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>